

Số: 48 /2016/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 24 tháng 02 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy định chi tiết việc cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành trên địa bàn tỉnh Bình Định**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/ 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 777/TTr-STNMT ngày 15/10/2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chi tiết việc cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành trên địa bàn tỉnh Bình Định.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức, triển khai thực hiện.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Tư pháp, Xây dựng; Chánh Thanh tra tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *(có chữ ký)*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND Tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**



**Hồ Quốc Dũng**

**QUY ĐỊNH**

**Chi tiết việc cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành trên địa bàn tỉnh Bình Định**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 18 /2016/QĐ-UBND ngày 24 /02/2016 của UBND tỉnh Bình Định)*

**Chương 1**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định về nguyên tắc, thẩm quyền, trình tự, thủ tục thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành có hiệu lực pháp luật; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân thi hành quyết định cưỡng chế.

2. Hoạt động hòa giải của tòa án không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các bên tranh chấp đất đai không tự nguyện chấp hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành đã có hiệu lực thi hành.

2. Người có thẩm quyền, cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành cưỡng chế và tổ chức, cá nhân khác liên quan đến thi hành cưỡng chế.

**Điều 3. Nguyên tắc, điều kiện thực hiện việc cưỡng chế**

1. Việc cưỡng chế chỉ được thực hiện khi có quyết định cưỡng chế đã có hiệu lực thi hành của người có thẩm quyền và đã được giao cho người bị cưỡng chế (cá nhân, tổ chức) hoặc đã được niêm yết, thông báo công khai theo quy định.

2. Cơ quan thực hiện việc cưỡng chế đã có biên bản vận động, giải thích, thuyết phục hoặc đã thông báo bằng văn bản yêu cầu người bị cưỡng chế tự nguyện thực hiện quyết định nhưng không tự nguyện chấp hành.

3. Việc cưỡng chế phải đảm bảo công khai, dân chủ, khách quan, an ninh trật tự, an toàn tính mạng, tài sản hợp pháp của các bên tranh chấp đất đai, của người tham gia cưỡng chế.

4. Tôn trọng sự thỏa thuận của các bên tranh chấp đất đai trong quá trình thực hiện cưỡng chế với điều kiện không xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

5. Thời điểm tiến hành cưỡng chế được thực hiện trong giờ hành chính; không thực hiện việc cưỡng chế vào các ngày nghỉ, ngày lễ, tết, sau ngày 15 tháng 12 và

trước ngày 15 tháng 01 Âm lịch.

#### **Điều 4. Thẩm quyền ban hành quyết định cưỡng chế**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện) ban hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định hòa giải thành đối với các tranh chấp đất đai giữa hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư với nhau.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành đối với các tranh chấp đất đai mà một bên tranh chấp là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

#### **Điều 5. Thỏa thuận của các bên tranh chấp đất đai sau khi có quyết định cưỡng chế**

1. Sau khi có quyết định cưỡng chế, nếu các bên tranh chấp đất đai có thỏa thuận khác với quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà nội dung thỏa thuận đó không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân và thực hiện được trên thực tế thì thi hành theo kết quả thỏa thuận đó. Việc thỏa thuận của các bên tranh chấp phải được lập thành văn bản, có chữ ký của tất cả các bên và xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã) nơi có đất tranh chấp.

2. Các bên tranh chấp đất đai có trách nhiệm sao gửi văn bản thỏa thuận đã được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận theo quy định tại khoản 1 Điều này về cơ quan đã ban hành quyết định cưỡng chế để xem xét, quyết định đình chỉ việc cưỡng chế.

#### **Điều 6. Thời hạn cưỡng chế**

Thời hạn cưỡng chế không quá 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định cưỡng chế.

### **Chương 2**

#### **TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THỰC HIỆN CƯỖNG CHẾ**

#### **Điều 7. Ban hành quyết định cưỡng chế, thành lập Ban thực hiện cưỡng chế**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân có thẩm quyền cưỡng chế ban hành quyết định cưỡng chế. Quyết định cưỡng chế phải bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Căn cứ ban hành quyết định cưỡng chế; họ tên, chức vụ của người ra quyết định cưỡng chế.

b) Họ tên, địa chỉ của người bị cưỡng chế.

c) Nội dung cưỡng chế; biện pháp thực hiện cưỡng chế.

d) Thời gian, địa điểm thực hiện cưỡng chế.

đ) Cơ quan chủ trì thực hiện cưỡng chế; cơ quan có trách nhiệm tham gia, phối hợp cưỡng chế.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân có thẩm quyền cưỡng chế quyết định thành lập Ban thực hiện cưỡng chế, việc thành lập Ban thực hiện cưỡng chế được thể hiện bằng quyết định riêng hoặc trong cùng quyết định cưỡng chế.

Thành phần Ban thực hiện cưỡng chế gồm: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân có thẩm quyền cưỡng chế làm Trưởng Ban, thủ trưởng cơ quan chủ trì thực hiện cưỡng chế là Phó Trưởng ban và các thành viên gồm đại diện các cơ quan: tài nguyên môi trường, tài chính, công an, thanh tra, tư pháp, xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất cưỡng chế.

Tùy theo tính chất của từng vụ việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân có thẩm quyền cưỡng chế quyết định bổ sung thành viên Ban thực hiện cưỡng chế cho phù hợp và quy định cụ thể quyền hạn, trách nhiệm của Ban thực hiện cưỡng chế.

### **Điều 8. Gửi, niêm yết công khai quyết định cưỡng chế**

1. Trong thời hạn 02 (hai) ngày kể từ ngày ban hành quyết định cưỡng chế, Ban thực hiện cưỡng chế phải gửi quyết định cưỡng chế cho cơ quan chủ trì thực hiện cưỡng chế, người bị cưỡng chế, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất bị cưỡng chế để phối hợp thực hiện và phải niêm yết công khai quyết định cưỡng chế theo quy định.

2. Quyết định cưỡng chế được gửi cho người bị cưỡng chế như sau:

a) Giao trực tiếp cho người bị cưỡng chế. Trường hợp người bị cưỡng chế từ chối không nhận quyết định cưỡng chế hoặc vắng mặt khi giao quyết định cưỡng chế (theo thư mời) thì đại diện Ban thực hiện cưỡng chế lập biên bản về việc không nhận quyết định, vắng mặt, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã, đại diện khu dân cư thì được coi là quyết định đã được giao.

b) Gửi qua đường bưu điện bằng hình thức bảo đảm. Nếu sau ba lần gửi mà bị trả lại do người bị cưỡng chế cố tình không nhận thì được coi là quyết định đã được giao.

3. Quyết định cưỡng chế được niêm yết như sau:

Ban thực hiện cưỡng chế phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện cưỡng chế niêm yết công khai quyết định cưỡng chế tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất bị cưỡng chế trong thời hạn 07 (bảy) ngày liên tục, kể từ ngày ban hành quyết định cưỡng chế.

Việc niêm yết và kết thúc niêm yết phải được lập thành văn bản có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và đại diện khu dân cư nơi thực hiện niêm yết.

### **Điều 9. Lập, phê duyệt kế hoạch cưỡng chế**

1. Ban thực hiện cưỡng chế có trách nhiệm thu thập thông tin, khảo sát hiện trạng nơi tiến hành cưỡng chế, chủ trì xây dựng kế hoạch cưỡng chế và dự toán kinh phí trình người ra quyết định cưỡng chế phê duyệt trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định cưỡng chế. Kế hoạch cưỡng chế gồm các nội dung sau:



- Mục đích, yêu cầu của việc cưỡng chế.
- Thời gian, địa điểm, tiến độ thực hiện cưỡng chế.
- Nội dung cưỡng chế, đối tượng, phương pháp cưỡng chế.
- Thành phần, lực lượng trực tiếp cưỡng chế;
- Thành phần, lực lượng tham gia, hỗ trợ cưỡng chế.
- Phương tiện, công cụ phục vụ, hỗ trợ cưỡng chế.
- Dự kiến các tình huống phát sinh và phương án ứng phó.
- Chi phí thực hiện cưỡng chế và dự trù nguồn kinh phí ứng trước bảo đảm cho việc cưỡng chế.
- Phương án bố trí nơi ở cho người phải di chuyển chỗ ở khi thực hiện cưỡng chế (nếu có).
- Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

2. Sau khi kế hoạch cưỡng chế được Chủ tịch Ủy ban nhân dân có thẩm quyền cưỡng chế phê duyệt, Ban thực hiện cưỡng chế họp, phổ biến kế hoạch cưỡng chế và phân công nhiệm vụ cụ thể đến các thành viên Ban thực hiện cưỡng chế, thành phần, lực lượng trực tiếp cưỡng chế; thành phần, lực lượng tham gia cưỡng chế.

3. Ban thực hiện cưỡng chế phối hợp với cơ quan báo chí, đài phát thanh, truyền hình (nếu cần thiết) để kịp thời thông tin, tuyên truyền đến người dân.

### **Điều 10. Thông báo cưỡng chế, đối thoại với người bị cưỡng chế**

1. Trước khi thực hiện cưỡng chế ít nhất 05 (năm) ngày làm việc, Ban thực hiện cưỡng chế gửi thông báo thời gian cưỡng chế đến người bị cưỡng chế và phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện cưỡng chế tổ chức niêm yết công khai Thông báo thời gian cưỡng chế tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi thực hiện việc cưỡng chế. Việc niêm yết phải được lập thành văn bản có ký xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và đại diện khu dân cư.

2. Ban thực hiện cưỡng chế phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã, đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi thực hiện cưỡng chế tiếp tục vận động, giải thích, thuyết phục và đối thoại với người bị cưỡng chế. Nếu người bị cưỡng chế chấp hành thì Ban thực hiện cưỡng chế lập biên bản ghi nhận sự chấp hành. Chậm nhất sau 02 (hai) ngày làm việc, người bị cưỡng chế phải bàn giao ranh giới, mốc giới hoặc bàn giao diện tích đất theo quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành. Trường hợp người bị cưỡng chế không chấp hành quyết định cưỡng chế thì Ban thực hiện cưỡng chế tổ chức thực hiện cưỡng chế.

### **Điều 11. Tiến hành cưỡng chế**

1. Ban thực hiện cưỡng chế tiến hành cưỡng chế, có đại diện chính quyền địa phương và sự tham gia chứng kiến của đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, đại diện khu dân cư nơi thực hiện cưỡng chế.

Trước khi bắt đầu việc cưỡng chế, người chủ trì cưỡng chế công bố công khai nội dung quyết định cưỡng chế, biện pháp cưỡng chế, thời hạn thực hiện việc cưỡng

ché; nêu rõ quyền và nghĩa vụ của người bị cưỡng chế, người thực hiện cưỡng chế theo quy định của pháp luật.

Trường hợp người bị cưỡng chế vắng mặt tại buổi cưỡng chế, Ban thực hiện cưỡng chế vẫn tiến hành cưỡng chế sau khi đã công bố quyết định cưỡng chế.

2. Ban thực hiện cưỡng chế có quyền buộc người bị cưỡng chế và những người có liên quan phải ra khỏi khu đất cưỡng chế, tạt tháo dỡ, di chuyển tài sản (nếu có) ra khỏi khu đất cưỡng chế; nếu không thực hiện thì Ban thực hiện cưỡng chế có trách nhiệm yêu cầu lực lượng cưỡng chế đưa họ cùng tài sản ra khỏi khu đất cưỡng chế.

Trường hợp người bị cưỡng chế và những người có liên quan từ chối nhận tài sản thì Ban thực hiện cưỡng chế lập Biên bản ghi rõ số lượng, chủng loại, tình trạng từng loại tài sản và bàn giao tài sản đó cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cưỡng chế để trông giữ, bảo quản và thông báo cho người có tài sản nhận lại tài sản. Người có tài sản phải chịu các chi phí vận chuyển, trông giữ, bảo quản tài sản.

3. Ban thực hiện cưỡng chế xác định ranh giới, mốc giới trên thực địa theo quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành và bàn giao đất cho người sử dụng hợp pháp.

4. Lập biên bản ghi lại toàn bộ diễn biến việc cưỡng chế, các tình huống phát sinh (nếu có). Biên bản phải có chữ ký của đại diện các lực lượng trực tiếp cưỡng chế, người bị cưỡng chế, đại diện chính quyền địa phương, người chứng kiến; trường hợp người bị cưỡng chế từ chối ký biên bản thì phải ghi vào biên bản và nêu rõ lý do.

## **Điều 12. Kết thúc việc cưỡng chế**

1. Kết thúc việc cưỡng chế ngoài thực địa, Ban thực hiện cưỡng chế họp đánh giá kết quả thực hiện cưỡng chế và báo cáo kết quả cho người ra quyết định cưỡng chế, báo cáo gồm các nội dung: quá trình thực hiện cưỡng chế, kết quả cưỡng chế, thuận lợi khó khăn, bài học kinh nghiệm và kiến nghị (nếu có).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân có thẩm quyền cưỡng chế giao các cơ quan chuyên môn thực hiện lưu giữ hồ sơ cưỡng chế, gồm:

a) Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, công nhận hòa giải thành.

b) Quyết định cưỡng chế.

c) Quyết định thành lập Ban thực hiện cưỡng chế.

d) Kế hoạch cưỡng chế được phê duyệt.

đ) Các biên bản giao, gửi, công khai, niêm yết quyết định cưỡng chế, thông báo thời gian cưỡng chế.

e) Các biên bản đối thoại, vận động, thuyết phục người bị cưỡng chế.

g) Biên bản cưỡng chế hoặc biên bản thỏa thuận của các bên tranh chấp hoặc biên bản ghi nhận chấp hành của người bị cưỡng chế.

h) Các tài liệu khác liên quan.

3. Tài liệu trong hồ sơ phải đánh số thứ tự, lập bảng kê tài liệu và được lưu tại cơ quan chủ trì thực hiện cưỡng chế.

### Chương 3

## TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN LIÊN QUAN

### **Điều 13. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tổ chức cưỡng chế**

1. Chỉ đạo tổ chức thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành đã có hiệu lực thi hành; tổ chức thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành đã có hiệu lực thi hành khi người phải chấp hành không thực hiện.

2. Tiếp nhận, giải quyết các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại liên quan đến việc cưỡng chế theo quy định của pháp luật.

### **Điều 14. Trách nhiệm của Ban thực hiện cưỡng chế**

1. Xây dựng kế hoạch cưỡng chế; chấp hành và tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế, kế hoạch cưỡng chế theo trình tự thủ tục tại Quy định này.

2. Chịu trách nhiệm trước những sai sót, vi phạm (nếu có) trong quá trình tổ chức cưỡng chế theo quy định của pháp luật.

3. Hoàn thiện hồ sơ cưỡng chế theo nhiệm vụ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp giao.

### **Điều 15. Trách nhiệm của cơ quan Tài nguyên và Môi trường**

1. Cử người tham gia thi hành quyết định cưỡng chế, chuẩn bị đầy đủ hồ sơ về ranh giới, mốc giới, diện tích đất tranh chấp theo quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành.

2. Đảm bảo các quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành đã được gửi đến các bên trong quan hệ tranh chấp đất đai, các tổ chức, cá nhân liên quan hoặc đã được niêm yết công khai theo quy định.

3. Tham mưu, phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan, tổ chức liên quan bố trí nơi ở tạm, hỗ trợ tìm chỗ ở mới cho người bị cưỡng chế trong trường hợp phải di chuyển chỗ ở khi thực hiện cưỡng chế mà không còn chỗ ở nào khác và không tự tạo lập được chỗ ở mới.

4. Chấp hành quyết định cưỡng chế, kế hoạch cưỡng chế và sự phân công nhiệm vụ của Ban thực hiện cưỡng chế.

5. Tiếp nhận kết quả cưỡng chế, lập hồ sơ địa chính, thực hiện các thủ tục về đất đai sau cưỡng chế theo quy định.

6. Các trách nhiệm khác khi được giao và quy định trong Quy định này.

### **Điều 16. Trách nhiệm của cơ quan Tài chính**

1. Tham mưu các khoản chi, mức chi cụ thể cho các hoạt động liên quan đến việc cưỡng chế.

2. Bố trí đầy đủ, kịp thời các khoản kinh phí phục vụ công tác tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế.

3. Các trách nhiệm khác khi được giao và theo quy định của pháp luật.

### **Điều 17. Trách nhiệm của cơ quan Công an**

1. Chấp hành quyết định cưỡng chế của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp, kế hoạch cưỡng chế và sự phân công nhiệm vụ của Ban thực hiện cưỡng chế.

2. Cử người tham gia Ban thực hiện cưỡng chế, cử lực lượng, phương tiện tham gia bảo vệ công tác cưỡng chế, bảo đảm trật tự, an toàn trong quá trình thi hành quyết định cưỡng chế.

3. Căn cứ kế hoạch cưỡng chế được phê duyệt, cơ quan công an có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, thống nhất các phương án bảo vệ với Ban thực hiện cưỡng chế; kịp thời ngăn chặn, xử lý theo quy định của pháp luật các hành vi vi phạm pháp luật, bảo đảm an toàn cho người, tài sản của nhà nước và của công dân trong quá trình tổ chức thi hành cưỡng chế.

### **Điều 18. Trách nhiệm của cơ quan Thanh tra**

1. Cử người tham gia Ban thực hiện cưỡng chế và trực tiếp tham gia giám sát việc tổ chức cưỡng chế.

2. Tham mưu việc tiếp nhận, giải quyết các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại liên quan đến việc cưỡng chế theo quy định của pháp luật.

3. Các trách nhiệm khác khi được giao và theo quy định của pháp luật.

### **Điều 19. Trách nhiệm của cơ quan Tư pháp**

1. Cử người tham gia Ban thực hiện cưỡng chế, cử cán bộ tham gia thi hành quyết định cưỡng chế.

2. Tham mưu về thể thức, nội dung văn bản, trình tự thủ tục trong quá trình cưỡng chế.

3. Các trách nhiệm khác khi được giao và theo quy định của pháp luật.

### **Điều 20. Trách nhiệm của cơ quan Xây dựng**

1. Cử người tham gia Ban thực hiện cưỡng chế, cử cán bộ tham gia thi hành quyết định cưỡng chế.

2. Tham mưu xử lý các công trình có trên đất bị cưỡng chế.

3. Các trách nhiệm khác khi được giao và theo quy định của pháp luật.

### **Điều 21. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cưỡng chế**

1. Phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện việc giao, niêm yết công khai quyết định cưỡng chế, văn bản thông báo thời gian cưỡng chế; thông báo trên các phương tiện truyền thông tại địa phương về việc cưỡng chế; phối hợp cơ quan liên quan bố trí nơi ở tạm, hỗ trợ tìm nơi ở mới cho người bị cưỡng chế trong trường hợp phải di chuyển chỗ ở khi thực hiện cưỡng chế mà không còn chỗ ở nào khác và không tự tạo lập được chỗ ở mới.

2. Chấp hành quyết định cưỡng chế, kế hoạch cưỡng chế và sự phân công nhiệm vụ của Ban thực hiện cưỡng chế.

3. Cử lực lượng tham gia thực hiện cưỡng chế; phối hợp di chuyển người và tài sản (nếu có) ra khỏi nơi cưỡng chế; bảo quản và lưu giữ tài sản của người bị cưỡng



chế trong trường hợp không có người nhận tài sản hoặc người bị cưỡng chế từ chối nhận tài sản.

4. Các trách nhiệm khác khi được giao và theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 22. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan**

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan có trách nhiệm phối hợp với Ban thực hiện cưỡng chế thực hiện việc cưỡng chế khi Ban thực hiện cưỡng chế có yêu cầu.

#### **Điều 23. Trách nhiệm của người bị cưỡng chế**

1. Nghiêm chỉnh chấp hành quyết định cưỡng chế, yêu cầu của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền.—

2. Chi trả mọi chi phí hợp lý liên quan cho các hoạt động cưỡng chế. Nếu không tự nguyện hoàn trả hoặc hoàn trả chưa đủ thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

### **Chương 4**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 24. Quy định chuyển tiếp**

Các quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành ban hành trước ngày Quy định này có hiệu lực nếu chưa thực hiện cưỡng chế thì thực hiện theo Quy định này.

#### **Điều 25. Tổ chức thực hiện**

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp trong chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phổ biến, thực hiện nội dung Quy định này; trường hợp pháp luật có quy định khác với Quy định này thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật đó.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc phát hiện có nội dung trái quy định cần kịp thời thông tin, phản ánh đến Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh cho phù hợp. / *xc* / *1/12*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH**



**Hồ Quốc Dũng**